

Bản án số: 472/2019/DS-ST.

Ngày: 25/10/2019.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Ông Đặng Đình Tiến.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bá Hợp.
2. Ông Võ Thành Viên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hải Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 317/2019/TLST-DS, ngày 05/6/2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2019/QĐXXST - DS ngày 23 tháng 9 năm 2019, và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST-DS, ngày 10/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng X. Trụ sở chính: Số 89 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đ, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật có ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền có ông Nguyễn Trung T hoặc ông Mai Hoàng N (Văn bản ủy quyền số 68091/2019/UQ-PGDK, ngày 19/6/2019); (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Quang Xây M, sinh năm 1960; Địa chỉ: 310/5 đường Phạm Văn Chiêu, Phường 9, quận G, Thành phố H; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2018, nguyên đơn Ngân hàng X (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Trung T trình bày:

Ngày 20/1/2017, Bà Quang Xây M có ký Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010341/201701/22 với Ngân hàng để vay số tiền 200.000.000 đồng, tính lãi theo

phương thức dư nợ giảm dần, trả dần lãi và gốc hàng tháng, lãi suất thay đổi theo từng kỳ từ 01/01, 01/4, 01/10 và 01/12 hàng năm tại thời điểm giải ngân lãi suất là 35%/năm. Thời hạn vay là 60 tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình vay vốn bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Cụ thể, từ ngày 09/8/2017 bà M không thanh toán nợ gốc và lãi, mặc dù ngân hàng đã nhắc nhở, yêu cầu thành toán.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà M thanh phải toán tổng số tiền bao gồm:

- Nợ gốc: 190.269.774 đồng.

- Nợ lãi: 212.330.485 đồng.

Tổng cộng là 402.600.259 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Thanh toán một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Bà Quang Xây M không còn cư trú tại địa chỉ 310/5 đường Phạm Văn Chiêu, Phường 9, quận G, Thành phố H. Theo kết quả xác minh của Công an Phường 9, quận Gò Vấp: Trước đây bà M có tạm trú tại địa phương nhưng hiện nay không còn cư trú, đã trả lại phòng trọ từ năm 2015, không rõ địa chỉ chuyển đến. Do đó, Tòa án đã triệu tập bà M đến Tòa án ghi lời khai, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên bà M vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các Điều 70 và 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn Bà Quang Xây M phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng là 402.600.259 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng khởi kiện Bà Quang Xây M về hợp đồng tín dụng. Bà M có địa chỉ cư trú tại quận Gò Vấp. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn bà M đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn; “Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử” giữa Bà Quang Xây M với Ngân hàng có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện vào ngày 20/1/2017, bà M có vay của Ngân hàng số tiền là 200.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân, tính lãi theo phương thức dư nợ giảm dần, trả dần lãi và gốc hàng tháng, lãi suất thay đổi theo từng kỳ từ 01/01, 01/4, 01/10 và 01/12 hàng năm tại thời điểm giải ngân lãi suất là 35%/năm. Tuy nhiên, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cụ thể kể từ ngày 09/8/2017 bà M đã không thanh toán số tiền gốc và lãi phải trả hàng tháng. Như vậy, bà M đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà M phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà M phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền 402.600.259 đồng. Ngoài ra, đại diện nguyên đơn yêu cầu bà M còn phải thanh toán tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 26/10/2019 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 280, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 6,7, 7a, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng X đối với Bà Quang Xây M:

Buộc Bà Quang Xây M phải giao trả cho Ngân hàng X số tiền 402.600.259 (bốn trăm lẻ hai triệu sáu trăm ngàn hai trăm năm mươi chín) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà M vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số số CN/VN0010341/201701/22 ngày 20/1/2017, kể từ ngày 26/10/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

Bà Quang Xây M phải chịu 20.104.010 (hai mươi triệu một trăm lẻ bốn ngàn không trăm mười) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.858.220 (tám triệu tám trăm năm mươi tám ngàn hai trăm hai mươi) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000819 ngày 05/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- CCTHADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Tiến